

Số:

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

Công ty chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ		Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA				AAA
2	ABT				ABT
3	AMD				AMD
4	APG				APG
5	ASM				ASM
6	BCG				BCG
7	BFC				BFC
8	BID				BID
9	BMI				BMI
10	BMP				BMP
11	BRC				BRC
12	BVH				BVH
13	C32				C32
14	CAV				CAV
15	CHP				CHP
16	CII				CII
17	CNG		CNG		
18	CSM				CSM
19	CSV				CSV
20	CTD				CTD
21	CTG				CTG
22	CTI				CTI
23	CTS				CTS
24	DAG				DAG
25	DCL				DCL
26	DCM				DCM
27	DHA				DHA
28	DHC				DHC
29	DHG				DHG
30	DHM				DHM
31	DIG				DIG
32	DLG		DLG		
33	DMC				DMC
34	DPM				DPM
35	DPR				DPR
36	DQC				DQC
37	DRC				DRC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ		Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
38	DRH				DRH
39	DXG				DXG
40	ELC				ELC
41	EVE				EVE
42	FCN				FCN
43	FIT				FIT
44	FLC				FLC
45	FPT				FPT
46	FTM				FTM
47	GAS				GAS
48	GMD				GMD
49	GTN				GTN
50	HAH				HAH
51	HAI				HAI
52	HAP				HAP
53	HAR				HAR
54	HAX				HAX
55	HBC				HBC
56	HCD				HCD
57	HCM				HCM
58	HDC				HDC
59	HHS				HHS
60	HID				HID
61	HPG				HPG
62	HQC				HQC
63	HSG				HSG
64	HT1				HT1
65	IDI				IDI
66	IJC				IJC
67	IMP				IMP
68	ITA				ITA
69	ITD				ITD
70	KBC				KBC
71	KDC				KDC
72	KDH				KDH
73	KSB				KSB
74	LCG				LCG
75	LDG				LDG
76	LHG				LHG
77	LIX				LIX
78	LSS				LSS
79	MBB				MBB
80	MHC				MHC
81	MSN				MSN
82	MWG				MWG
83	NAF				NAF
84	NBB				NBB
85	NCT				NCT
86	NKG				NKG
87	NLG				NLG
88	NNC				NNC
89	NT2				NT2

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ		Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
90	NVL				NVL
91	PAC				PAC
92	PDR				PDR
93	PET				PET
94	PGD				PGD
95	PGI				PGI
96	PHR				PHR
97	PNJ				PNJ
98	PPC				PPC
99	PTB				PTB
100	PVT				PVT
101	QBS				QBS
102	RAL				RAL
103	REE				REE
104	SAB				SAB
105	SAM				SAM
106	SBT				SBT
107	SCR				SCR
108	SHA				SHA
109	SJS				SJS
110	SMC				SMC
111	SRC				SRC
112	SSI				SSI
113	STB				STB
114	STG				STG
115	SVC				SVC
116	SZL				SZL
117	TCH				TCH
118	TCM				TCM
119	THG				THG
120	TLH				TLH
121	TNA				TNA
122	TRC				TRC
123	TSC				TSC
124	VCB				VCB
125	VHC				VHC
126	VIC				VIC
127	VIP				VIP
128	VIS				VIS
129	VND				VND
130	VNM				VNM
131	VNS				VNS
132	VPH				VPH
133	VSC				VSC
134	VSH				VSH
135				FCM	FCM
136				FMC	FMC
137				PC1	PC1
138				SHI	SHI
139				VJC	VJC
140				VNE	VNE

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ		Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
-----	--	--	--	---	---

Người lập

Giám đốc khối DVCK

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Công Thái

Hoàng Thị Thu Hiền